

Bản án số: 12/ 2023/ HSST
Ngày: 16 /02 / 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Phạm Văn Sỹ và bà Bùi Thị Hà.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Nguyễn Cao Cường – Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/ 2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05 /2023/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1994; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 30/12/2020, bị TAND thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù tại Bản án số 189/2020/HSST về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2022 và đã nộp án phí.

Tiền sự: Không.

Về Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36 ngày 29/12/2010 của Công an huyện Y phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác”.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 271 ngày 16/9/2013 của Công an huyện Y phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”.

- Bản án số 27/2014/HSST ngày 31/7/2014 của TAND huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017 ngày 06/6/2017 của TAND huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Bản án hình sự phúc thẩm số 32 ngày 10/8/2017 của TAND tỉnh Ninh Bình giữ nguyên hình phạt 15 tháng tù đối với S như bản án sơ thẩm. Đã chấp hành xong hình phạt (về án tích và quyết định hành chính đã được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/11/2022, đến ngày 10/11/2022 chuyển tạm giam, tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
 - + Anh Vũ Văn N; sinh năm 1989; trú tại: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt
 - + Chị Nguyễn Thị Y; sinh năm 1998; trú tại: Thôn H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.
 - + Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1974; trú tại: Thôn H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.
 - + Anh Vũ Xuân T; sinh năm 1994; trú tại: Thôn H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.
 - + Ông Lương Thế L; sinh năm 1960; trú tại: Số 21, ngõ 475, phố H, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội, vắng mặt.
- Người làm chứng: Ông Nguyễn Thế H, anh Lê Xuân T, vắng mặt.
- Người chứng kiến: Ông Hà Văn T; anh Trần Quang H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1994 trú tại thôn H, xã K, huyện Y, Ninh Bình là người sử dụng ma túy. Tối ngày 30/10/2022, S đi từ nhà đến khu vực cầu Non Nước thuộc huyện Y, tỉnh Nam Định gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 túi nilon bên trong chứa ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. Từ ngày 31/10/2022 đến ngày 01/11/2022, S đã chia nhỏ số ma túy mua được và 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn N, sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 31/10/2022, N sử dụng điện thoại di động OPPO F9 đăng nhập tài khoản Facebook “Vũ N.” nhắn tin qua ứng dụng Messenger đến tài khoản “S.. tịt” của Nguyễn Văn S đăng nhập trên điện thoại Samsung Galaxy A12 để hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng; S đồng ý và hẹn gặp N tại nhà S. Khoảng 15 giờ cùng ngày, N mượn xe mô tô của 01 người đàn ông gửi xe tại quán nhà N để điều khiển đi đến gặp S. S lấy 01 túi nilon màu trắng có khóa zip chứa ma túy đã chia, lúc gặp N, S đưa cho N túi nilon ma túy và nhận từ N số tiền 500.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). Sau khi mua được ma túy, N điều khiển xe mô tô đi đến bờ đê sông Đáy thuộc xã K, huyện Y, một mình sử dụng hết số ma túy. Số tiền có được từ việc bán ma túy S đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 01/11/2022, như lần trước N có nhu cầu sử dụng ma túy nên nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho S hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng, S đồng ý và hẹn gặp N tại nhà S. Để có tiền mua ma túy, N đã mang 02 chiếc điện thoại di động đến quán của anh Lê Xuân T, sinh năm 1989 ở thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình bán với giá 500.000 đồng. Sau đó, N bắt xe taxi đi xuống nhà S. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường Quốc lộ 10 gần lối rẽ vào nhà S, N bảo tài xế taxi dừng xe chờ, còn N xuống xe đi bộ. Lúc này, S đang đi xe mô tô BKS: 30Z1- 2858 từ bên ngoài về nhà thì gặp N. S bảo N ngồi lên xe đi cùng. Đi được một đoạn thì S vòng tay ra phía sau, đưa túi nilon màu trắng có khóa zip bên trong chứa ma túy đang cầm sẵn ở bàn tay phải cho N, N cầm lấy và đưa lại cho S 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau khi giao dịch xong, N nhảy xuống xe mô tô, quay lại chỗ xe taxi và đi đến ngôi nhà hoang ở

thôn T, xã K, huyện Y. Còn S đi về nhà, đưa tờ tiền 500.000 đồng cho em gái là chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1998.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi N đang sử dụng ma túy ở ngôi nhà hoang thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên người N: 01 túi nilon màu trắng có khóa kẹp zip bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động OPPO F9. Thu tại nền nhà: 01 coóng bằng thủy tinh, 01 bật lửa gas. N khai nhận chất tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon là ma túy đá, N mua của Nguyễn Văn S và mới sử dụng một mình xong. Tổ công tác đã niêm phong 01 túi nilon, 01 coóng thủy tinh thu của N vào các phong bì ký hiệu lần lượt là M1, M2 gửi trưng cầu giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn S, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn S tại thôn H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình thu giữ: tại gầm sập gỗ kê ở gian phòng khách 01 túi nilon màu trắng có khóa zip bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; tại nền nhà dưới gầm giường phòng ngủ thứ nhất 01 túi nilon màu trắng có khóa zip bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; thu tại túi áo khoác của S để trên giường phòng ngủ thứ hai 01 túi nilon màu trắng có khóa zip bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Cơ quan điều tra đã bỏ 03 túi nilon trên vào 03 phong bì niêm phong ký hiệu lần lượt là M3, M4, M5. Thu giữ trên nóc tủ quần áo ở phòng ngủ thứ hai 01 coóng thủy tinh. Cơ quan điều tra thu giữ của S: 01 điện thoại di động Samsung A12, 01 xe mô tô BKS: 30Z1- 2858. Chị Nguyễn Thị Y tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng).

Quá trình làm việc, S khai nhận hành vi bán trái phép ma túy cho Vũ Văn N, chất tinh thể màu trắng bên trong các túi nilon thu tại nhà S là ma túy đá, S cất giấu để bán cho người khác kiếm lời.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu M3, M4, M5, cân xác định khối lượng và lấy toàn bộ chất tinh thể màu trắng bên trong cho vào các túi nilon riêng biệt ký hiệu M6, M7, M8 gửi trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 104/KL-KTHS-MT ngày 08/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon ký hiệu M1 và bám dính trong đoạn ống thủy tinh một đầu hình phễu (coóng) ký hiệu M2 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.*”

Kết luận giám định số 779/KL-KTHS-MT ngày 08/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M6 có khối lượng 0,1298 gam, ký hiệu M7 có khối lượng 0,1608 gam, ký hiệu M8 có khối lượng 3,4448 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M6, M7, M8 là 3,7354 gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M6, M7, M8 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*”

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng và tài sản thu giữ:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 30Z1- 2858 thu của S. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của anh Vũ Xuân T, sinh

năm 1994 ở thôn H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Anh T cho S mượn xe nhưng không biết việc S sử dụng xe để đi bán ma túy. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Vũ Xuân T theo quy định pháp luật.

- Đối với các mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: 01 vỏ túi nilon, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong (đựng trong 01 phong bì niêm phong); 01 coóng thủy tinh, 01 chai nhựa màu trắng, 03 đoạn ống hút màu cam, màu tím, màu đen (đựng trong 01 túi niêm phong); M6 = 0,0984 gam, M7 = 0,1206 gam, M8 = 3,3830 gam đều là ma túy loại Methamphetamine (đựng trong 01 phong bì niêm phong); 01 điện thoại Samsung Galaxy A12 lắp sim 0833.782.296 và 0916.145.006; 01 điện thoại OPPO F9 lắp sim 0832.767.197; 01 bật lửa gas; 01 coóng thủy tinh hình dấu hỏi; số tiền 500.000 đồng, được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Y để giải quyết theo vụ án.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 06/CT-VKSYK ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Nguyễn Văn S ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S với mức án từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 01/11/2022. Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, để sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý tài sản thu giữ và vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ túi nilon, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong (đựng trong 01 phong bì niêm phong); 01 coóng thủy tinh, 01 chai nhựa màu trắng, 03 đoạn ống hút màu cam, màu tím, màu đen (đựng trong 01 túi niêm phong); M6 = 0,0984 gam, M7 = 0,1206 gam, M8 = 3,3830 gam đều là ma túy loại Methamphetamine (đựng trong 01 phong bì niêm phong) và 03 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0833.782.296; số 0916.145.006 và số thuê bao 0832.767.197 được lắp trong máy điện thoại đã thu giữ của bị cáo, người liên quan.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (là khoản tiền S đã bán ma túy ngày 01/11/2022, do chị Nguyễn Thị Y giao nộp) và 01 điện thoại Samsung Galaxy A12; 01 điện thoại OPPO F9 đã thu giữ của bị cáo, người liên quan.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn S còn phải nộp lại số tiền đã bán ma túy ngày 31/10/2022 là 500.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa xác định lời khai của bị cáo là đúng và không có yêu cầu đề nghị gì.

Nói lời sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản khám xét, biên bản thu giữ và biên bản niêm phong vật chứng được lập ngày 01/11/2022; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định về chất ma túy thu giữ tại hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để khẳng định:

Nguyễn Văn S là người thực hiện hành vi bán ma túy cho N qua hai lần. Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 31/10/2022, N sử dụng điện thoại di động OPPO F9 đăng nhập tài khoản Facebook “Vũ N..” nhắn tin qua ứng dụng Messenger đến tài khoản “S.. tịt” của S hỏi mua 500.000 đồng ma túy; S đồng ý và hẹn đến nhà S. Khoảng 15 giờ cùng ngày, N mượn xe mô tô đi đến nhà S. Khi gặp, S đưa cho N túi nilon ma túy và N đưa số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N đi xe mô tô đến bờ đê sông Đáy thuộc xã K, một mình sử dụng hết số ma túy này.

Lần thứ hai: Vào khoảng 07 giờ ngày 01/11/2022, N nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho S hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng, S đồng ý và hẹn đến nhà S. Sau đó, N đi bán 02 chiếc điện thoại cũ của mình cho anh T được 500.000 đồng, rồi bắt xe taxi đi xuống nhà S. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường gần lối rẽ vào nhà S, N xuống xe đi bộ vào. Lúc này, S đang đi xe mô tô BKS: 30Z1-2858 từ bên ngoài về nhà thì gặp N. S bảo N ngồi lên xe đi cùng. Đi được một đoạn thì S vòng tay ra phía sau, đưa túi nilon màu trắng có khóa zip bên trong chứa ma túy đang cầm sẵn ở tay phải cho N, N cầm lấy và đưa lại cho S 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau đó, N nhảy xuống xe mô tô, quay lại chỗ xe taxi. Còn S đi về nhà và cho em gái là chị Nguyễn Thị Y tờ tiền 500.000 đồng này.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi N đang sử dụng ma túy ở ngôi nhà hoang ở thôn T, xã K, thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên người N: 01 túi nilon màu trắng có khóa kẹp zip bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động OPPO F9. Thu tại nền nhà: 01 coóng bằng thủy tinh, 01 bật lửa gas, N khai nhận chất tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon là ma túy đá, N mua của Nguyễn Văn S và mới sử dụng một mình xong.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn S tại thôn H, xã K, thu giữ tại gầm sập gỗ kê ở gian phòng khách 01 túi nilon màu trắng có khóa zip bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; tại nền nhà dưới gầm giường phòng ngủ thứ nhất 01 túi nilon màu trắng có khóa zip bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; thu tại túi áo khoác của S để trên giường phòng ngủ thứ hai 01 túi nilon màu trắng có khóa zip bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Cơ quan điều tra đã bỏ 03 túi nilon trên vào 03 phong bì niêm phong kí hiệu lần lượt là M3, M4,

M5. Thu giữ trên nóc tủ quần áo ở phòng ngủ thứ hai 01 coóng thủy tinh. Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu M3, M4, M5, cân xác định khối lượng và lấy toàn bộ chất tinh thể màu trắng bên trong cho vào các túi nilon riêng biệt ký hiệu M6, M7, M8 gửi trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 104/KL-KTHS-MT ngày 08/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon ký hiệu M1 và bám dính trong đoạn ống thủy tinh một đầu hình phễu (coóng) ký hiệu M2 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.”

Kết luận giám định số 779/KL-KTHS-MT ngày 08/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M6 có khối lượng 0,1298 gam, ký hiệu M7 có khối lượng 0,1608 gam, ký hiệu M8 có khối lượng 3,4448 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M6, M7, M8 là 3,7354 gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M6, M7, M8 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.”

Tại Điều 251 Bộ luật hình sự quy định. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Như vậy từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở kết luận: S đã thực hiện hành vi hai lần bán ma túy cho N, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là hiểm họa, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi của bị cáo, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm về ma túy. Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh cho thấy bị cáo không có tài sản gì, nghề nghiệp không có lại là đối tượng sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi bán ma túy khi đang có tiền án về ma túy nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho S, quá trình điều tra S khai lần đầu tiên mua, do không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra làm rõ. Đối với Vũ Văn N là người đã mua ma túy của S. Quá trình điều tra, xác định số mua túy mua được, N đã một mình sử dụng hết. Lượng Methamphetamine còn sót lại bám dính trong túi nilon, coóng thủy tinh thu giữ của N ít, không xác định được khối lượng. Do đó, không đủ căn cứ xử lý N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 30Z1- 2858 thu của S. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của anh Vũ Xuân T, anh T cho S mượn xe nhưng không biết việc S sử dụng xe để đi bán ma túy. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh T là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 vỏ túi nilon, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 coóng thủy tinh, 01 chai nhựa màu trắng, 03 đoạn ống hút màu cam, màu tím, màu đen; trong 01 phong bì niêm phong gồm M6 = 0,0984 gam, M7 = 0,1206 gam, M8 = 3,3830 gam đều là ma túy loại Methamphetamine và 02 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0833.782.296 và số 0916.145.006 được lắp trong máy điện thoại Samsung Galaxy A12 đã thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A12 đã thu giữ của bị cáo và số tiền 500.000 đồng (là khoản tiền S đã bán ma túy ngày 01/11/2022, sau đó S đã cho chị Y nay chị Y đã giao nộp) do sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu số tiền này và hóa giá chiếc điện thoại để sung ngân sách Nhà nước.

- Về số tiền 500.000 đồng có được là do S đã bán ma túy cho N vào ngày 31/10/2022 mà S đã chi tiêu hết, nay cần buộc bị cáo S phải nộp lại số tiền này để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại OPPO F9 lắp sim 0832.767.197 đã thu giữ của N, do không phải là vật chứng của vụ án, nên cần trả lại cho N là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 01/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ túi nilon, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong (đựng trong 01 phong bì niêm phong); 01 coóng thủy tinh, 01 chai nhựa màu trắng, 03 đoạn ống hút màu cam, màu tím, màu đen (đựng trong 01 túi niêm phong); M6 = 0,0984 gam, M7 = 0,1206 gam, M8 = 3,3830 gam đều là ma túy loại Methamphetamine (đựng trong 01 phong bì niêm phong) và 02 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0833.782.296 và số 0916.145.006 được lắp trong máy điện thoại Samsung Galaxy A12 đã thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án.

- Tịch thu số tiền 500.000 đồng (là khoản tiền S đã bán ma túy ngày 01/11/2022, sau đó S đã cho chị Nguyễn Thị Y, mà chị Y giao nộp) và hoá giá 01 điện thoại Samsung Galaxy A12, đã thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án, để sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp lại số tiền đã bán ma túy ngày 31/10/2022 là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Vũ Văn N: 01 điện thoại OPPO F9 lắp sim 0832.767.197, đã thu giữ do không phải là vật chứng của vụ án.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Y đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo giấy ủy nhiệm chi ngày 02/02/2023 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2023 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.